

**MINH HỌA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 6, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	1. Trang phục và thời trang	1.1. Sử dụng và bảo quản trang phục			2	6,0					2		1,5	5,0
		1.2. Thời trang	1	1,5							1		0,75	5,0
2	II. Đồ dùng điện trong gia đình	2.1. Chức năng, sơ đồ khối, nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình	4	6,0	2	6,0	1	10,0			3	1	14,5	30
		2.2. Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	3	4,5	2	6,0			1		5		8,25	17,5
<b>Tổng</b>			<b>8</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>100</b>

<b>Tỉ lệ (%)</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>10</b>				
<b>Tỉ lệ chung (%)</b>	<b>70</b>		<b>30</b>					

Qua bản ma trận cho thấy: thời lượng dành cho kiểm tra nửa cuối học kì chiếm 83%; lượng điểm dành cho kiểm tra nửa cuối học kì I chiếm 80%.

### **MINH HỌA BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, MÔN CÔNG NGHỆ 6**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Trang phục và thời trang	1.1. Sử dụng và bảo quản trang phục	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống.</li> <li>- Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân.</li> <li>- Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.</li> <li>- Phân loại được một số trang phục trong cuộc</li> </ul>		2		

			sống.				
			<p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc, điều kiện tài chính.</p>				
			<p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.</p>				
		<b>1.2. Thời trang</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang.</p> <p>- Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến.</p>	1			
			<p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng.</p>				
			<p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân.</p>				
2	<b>II. Đồ dùng điện trong</b>	<b>2.1. Chức năng, sơ đồ khối, nguyên lí</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện</p>	4	2		

gia đình	và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình	<p>trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).</li> <li>- Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...)</li> </ul>				
		<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).</li> </ul>			0,5	
		<p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Vẽ được sơ đồ khối của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).</p>			0,5	
	2.2.Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.</li> <li>- Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.</li> <li>- Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.</li> </ul>	3	2		

			<b>Thông hiểu:</b> - -Đọc được một số thông số kỹ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình. - Giải thích được cách lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng. - Giải thích được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.		1		
			<b>Vận dụng:</b> - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.				
			<b>Vận dụng cao:</b> Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình.				1
<b>Tổng</b>				8	6	1	1



## MINH HỌA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 6

PHÒNG GD & ĐT QUẬN .....  
TRƯỜNG THCS.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC  
2021 - 2022

**Môn công nghệ lớp 6**

*(Thời gian 45 phút không kể thời gian giao đề)*

Họ và tên:.....

....Lớp: .....

### A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

**Câu 1:** Nhà ở giúp bảo vệ con người trước các hiện tượng thiên nhiên là:

A. Mưa, nắng.

B. Gió, bão.

C. Tuyết, lũ lụt.

D. Cả ba ý trên.

**Câu 2:** Kiến trúc nào sau đây KHÔNG PHẢI là kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam:

A. Nhà trên xe

B. Nhà nổi

C. Nhà liên kế

D. Nhà ba gian

**Câu 3:** Vật liệu nào sau đây KHÔNG dùng để xây dựng những ngôi nhà lớn, kiên cố hoặc các chung cư:

A. Thép.

B. Xi măng, cát

C. Gạch, đá

D. Lá (tre, tranh, dứa.....)

**Câu 4:** Các bước chính khi xây dựng nhà ở gồm:

A. Thiết kế, chuẩn bị vật liệu. lợp mái.

B. Vẽ thiết kế, xây tường, sơn,

C. Chọn vật liệu, xây tường, làm mái. thiện

D. Thiết kế, thi công thô, hoàn

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG về ngôi nhà thông minh:

A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi, giải trí.

B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà

C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt

D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền

**Câu 6:** Cách làm nào sau đây giúp em tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh:

A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh

- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.
- D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.

**Câu 7:** Theo em hậu quả của việc sử dụng quá nhiều chất đốt như dầu, than, củi, gas là:

- A. Làm ô nhiễm môi trường.
- B. Làm gia tăng lượng rác thải
- C. Làm hư hỏng các đồ dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt
- D. Cả 3 hậu quả trên

**Câu 8:** Đâu **KHÔNG PHẢI** là tên gọi của nhóm thực phẩm chính:

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.
- B. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ.
- C. Nhóm thực phẩm giàu vitamin.
- D. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.

**Câu 9:** Các thực phẩm nào sau đây thuộc nhóm thực phẩm giàu chất đạm:

- A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai.
- B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.
- C. Thịt, trứng, sữa.
- D. Mỡ, bơ, dầu đậu nành

**Câu 10:** Nhóm thực phẩm nào giúp cho sự phát triển của xương, hoạt động của cơ bắp, cấu tạo hồng cầu:

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất béo.
- B. Nhóm thực phẩm giàu vitamin .
- C. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
- D. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

**Câu 11:** Ý nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là vai trò, ý nghĩa của bảo quản thực phẩm:

- A. Đảm bảo chất dinh dưỡng của thực phẩm.
- B. Kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm.
- C. Đảm bảo chất lượng của thực phẩm.
- D. Tạo ra các món ăn đa dạng hơn.

**Câu 12:** Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?

- A. Nướng và muối chua.
- B. Luộc và trộn hổ hợ.
- C. Xào và muối chua.
- D. Làm lạnh và đông lạnh.

**Câu 13:** Rau, quả sau khi mua về chưa sử dụng ngay nên bảo quản:

- A. Bảo quản ở nhiệt độ thường
- B. Bảo quản trong tủ lạnh
- C. Bảo quản ở nhiệt độ cao
- D. Cất vào trong hộp kín

**Câu 14:** Những biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm là gì?

- A. Rau, quả, thịt, cá... phải mua tươi hoặc bảo quản ở nhiệt độ thích hợp



- B. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng
- C. Tránh để lẫn lộn thực phẩm ăn sống với thực phẩm cần nấu chín
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

**Câu 15:** Nhược điểm của phương pháp bảo quản đóng hộp là:

- A. Quy trình bảo quản tốn chi phí
- B. Chất dinh dưỡng trong thực phẩm giảm
- C. Không bảo quản được lâu
- D. Cả A và B

**Câu 16:** Vai trò của chế biến thực phẩm là:

- A. Giúp món ăn thơm ngon, hấp dẫn
- B. Giúp thực phẩm chín mềm, dễ tiêu hóa
- C. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
- D. Cả A, B, C

**Câu 17:** Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt?

- A. Canh cua mồng tơi.
- B. Dưa cải chua
- C. Rau muống luộc.
- D. Trứng tráng.

**Câu 18:** Bước nào không có trong quy trình chế biến món rau xà lách trộn dầu giấm?

- A. Luộc rau xà lách.
- B. Nhặt, rửa rau xà lách.
- C. Pha hỗn hợp dầu giấm.
- D. Trộn rau xà lách với hỗn hợp dầu giấm.

**Câu 19:** Biện pháp nào sau đây có tác dụng phòng tránh nhiễm độc thực phẩm?

- A. Không ăn những thức ăn nhiễm độc tố
- B. Dùng thức ăn không có nguồn gốc rõ ràng
- C. Sử dụng đồ hộp hết hạn sử dụng
- D. Ăn khoai tây mọc mầm

**Câu 20:** Trong những biện pháp sau, biện pháp nào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

- A. Sử dụng chung thớt để chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chín trong cùng một thời điểm
- B. Chỉ sử dụng thực phẩm đóng hộp có ghi rõ thông tin cơ sở sản xuất, thành phần dinh dưỡng, còn hạn sử dụng
- C. Để lẫn thực phẩm sống và thực phẩm đã chế biến với nhau trong tủ lạnh
- D. Thực phẩm sau khi nấu chín để trên bàn ăn không cần che đậy

**Câu 21:** Nhược điểm của các thức ăn nhanh:

- A. Quá nhiều chất béo, đường, muối

- B. Có chất bảo quản thực phẩm
- C. Giá trị dinh dưỡng giảm
- D. Tất cả ý trên

**Câu 22:** Yêu cầu kỹ thuật của các món ăn không sử dụng nhiệt là:

- A. Nguyên liệu thực phẩm giòn, không dai, không nát.
- B. Thơm ngon, vị vừa ăn (hơi chua, ngọt).
- C. Trình bày đẹp mắt, màu sắc tươi ngon.
- D. Đáp án A, B, C

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

**Câu 1 (2 điểm):**

Nam là học sinh lớp 6 có cân nặng hơi thừa so với tiêu chuẩn. Bạn ấy rất thích ăn những món ăn nhanh, đồ rán và chiên xào. Em hãy đưa ra lời khuyên để bạn Nam lựa chọn những loại thực phẩm phù hợp giúp cơ thể phát triển cân đối, khỏe mạnh.

**Câu 2 (1 điểm):** Em hãy lựa chọn một món ăn đơn giản không sử dụng nhiệt và lập danh sách các thực phẩm cần dùng để chế biến món ăn đó.

## ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) :**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>
Đáp án	D	A	D	D	B	B	D	B	C	D	D
<b>Câu</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>
Đáp án	D	B	D	D	D	B	A	A	B	D	D

Câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 20: Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 7, 10, 14, 15, 21, 22: Mỗi câu 0.5 điểm

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
Câu 1	1	- Lời khuyên dành cho Nam	

	+ Hạn chế ăn đồ ăn nhanh, rán và chiên xào	0.5
	+ Tăng cường ăn rau xanh và hoa quả	0.5
	+ Kết hợp đa dạng các loại thực phẩm trong bữa ăn	0.5
	+ Uống nhiều nước	0.5
<b>Câu 2</b>	- Nêu được tên một món ăn đơn giản không sử dụng nhiệt	0.5
	- Lập được danh sách các thực phẩm cần dùng để chế biến món ăn đó.	0.5

